

Số: 36/2014/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 19 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3961/TTr-STC ngày 19/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe mô tô) trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí và chế độ sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng chịu phí: Xe mô tô.

3. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện là xe mô tô.

4. Đơn vị tổ chức thu phí: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

5. Mức thu phí:

a) Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm³: 50.000 đồng/xe/năm.

b) Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm³: 100.000 đồng/xe/năm.

6. Các trường hợp miễn thu phí sử dụng đường bộ:

a) Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về hộ nghèo.

7. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị tổ chức thu phí và chế độ sử dụng:

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được; đối với các xã được để lại 20% số phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động tổ chức thu theo quy định.

b) Toàn bộ nguồn thu từ phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô hàng năm sau khi trừ tỷ lệ phần trăm cho đơn vị tổ chức thu phí, nộp toàn bộ vào tài khoản do Phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thị xã mở tại Kho bạc nhà nước để theo dõi riêng và được sử dụng như sau: 50% chi cho UBND cấp xã đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới (theo số do UBND cấp xã thực nộp) và 50% để duy tu, sửa chữa các tuyến đường thuộc huyện, thị xã quản lý.

8. Lập dự toán và quyết toán:

a) Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán thu – chi ngân sách, đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm lập kế hoạch thu - chi, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, trong đó xác định phần trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã tổng hợp tham mưu UBND các huyện, thị xã trình Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh để Hội đồng giao dự toán thu – chi Quỹ Bảo trì đường bộ hàng năm cho huyện, thị xã thực hiện.

b) Việc báo cáo thu – chi hàng tháng thực hiện vào ngày 05 của tháng tiếp theo, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi phí sử dụng đường bộ tham mưu UBND các huyện, thị xã gửi Báo cáo về Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh theo đúng quy định.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã là đơn vị chịu trách nhiệm thanh, quyết toán nguồn thu - chi phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, sau đó tổng hợp tham mưu UBND các huyện, thị xã gửi báo cáo cho Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh để Quỹ thẩm tra và tổng hợp báo cáo chung.

d) Đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm sử dụng số phí được để lại theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán theo dõi và quyết toán với Chi cục Thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch theo đúng quy định.

9. Phương thức thu, nộp phí:

a) UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố, thôn, bản hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu kèm theo Quyết định này.

b) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

- Đối với xe phát sinh từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 7 hàng năm (từ ngày 01/7 đến ngày 31/7), cụ thể:

+ Xe đăng ký mới thực hiện khai nộp phí, với mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm.

+ Xe đăng ký lần thứ 2 trở đi (xe này đã được đăng ký trước ngày 01/01 của năm đó), nếu xe đó chưa được nộp phí thì chủ phương tiện phải khai nộp phí với mức thu phí cả năm; nếu đã được nộp thì chủ phương tiện chỉ thực hiện nộp Tờ khai phí và không phải nộp phí năm phát sinh.

- Đối với xe phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01): Đối với xe đăng ký lần đầu và xe đăng ký lần 2 trở đi (đã được nộp phí của năm phát sinh) thì chủ phương tiện không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh. Trường hợp đăng ký từ lần thứ 2 trở đi nhưng xe đó chưa được nộp phí của năm phát sinh thì chủ phương tiện phải thực hiện khai nộp phí bổ sung tiền phí của năm phát sinh, cùng với số phí phải nộp của năm tiếp theo.

- Các năm tiếp theo không có biến động tăng, giảm xe, chủ phương tiện thực hiện nộp phí vào tháng 01 hàng năm (chậm nhất 31/01) mức thu phí 12 tháng cho cơ quan thu phí.

c) Chứng từ thu tiền phí:

- Biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô do Cục Thuế Bình Phước phát hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 133/2014/TT-BTC.

- Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, đơn vị tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

10. Công khai chế độ thu phí:

Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được đơn vị tổ chức thu phí niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở nơi thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Nội dung công khai gồm: Tên phí, mức thu phí, chứng từ thu phí, văn bản quy định về việc thu phí.

1.1. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

a) Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thi hành quy định thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp chủ phương tiện, cơ quan thu phí có hành vi vi phạm các quy định về khai, thu, nộp phí sử dụng đường bộ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cục Thuế tỉnh tổ chức in ấn biên lai thu phí theo Quyết định này và chỉ đạo đơn vị trực thuộc cấp phát kịp thời cho đơn vị tổ chức thu phí, quyết toán biên lai thu phí theo quy định.

2. Kho bạc nhà nước tỉnh có trách nhiệm mở tài khoản cho Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã để tiếp nhận nguồn kinh phí sử dụng đường bộ, chỉ đạo đơn vị trực thuộc hướng dẫn đơn vị thu phí, nộp phí vào Quỹ.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội thực hiện tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt việc nộp phí.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện hoặc kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

5. UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai việc thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn; Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác thu, nộp, thanh toán, quyết toán phí sử dụng đường bộ hàng năm của xã, phường, thị trấn về Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

6. UBND cấp xã có trách nhiệm lập và cập nhật danh sách phương tiện nộp phí trên địa bàn để tổ chức thu phí hàng năm; thông báo kịp thời cho các đối tượng nộp phí và tổ chức thu, nộp, kê khai, quyết toán phí theo quy định; sử dụng đúng mục đích nguồn trích để lại, tránh lãnh phí và xảy ra tiêu cực; định kỳ báo công khai các khoản thu và sử dụng nguồn thu để người dân biết, cùng theo dõi.

7. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu phí sử dụng đường bộ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Phòng: KTTH, KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

Ban hành kèm theo Quyết định số: 36 /2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh
(áp dụng đối với xe mô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:

Mã số thuế/Số CMND:

Địa chỉ: Quận/huyện:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:

Đơn vị tiền: Đồng

Số TT	Tên chủ xe	Nhãn hiệu xe	Ngày đăng ký	Dung tích xi lanh	Biển số xe	Mức phí
1						
2						
....						
	Tổng số phí					

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày tháng.... năm ...

NGƯỜI NỘP PHÍ

Ký, và ghi rõ họ tên

Ghi chú: Tờ khai này áp dụng đối với chủ phương tiện thực hiện khai lần đầu và khai bổ sung khi có phát sinh tăng, giảm phương tiện.